

THIÊN TAI CỰC ĐOAN THÁCH THỨC VÀ CƠ HỘI TẠI KHU VỰC NAM TRUNG BỘ TRONG BỐI CẢNH BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Hoàng Anh Huy^{1*}, Phạm Mỹ Linh², Hoàng Văn Đại^{2*}

Tóm tắt: *Biến đổi khí hậu (BĐKH) mà biểu hiện chính là sự nóng lên của toàn cầu và mực nước biển dâng là một trong những thách thức lớn đối với Việt Nam nói chung và Nam Trung Bộ nói riêng. BĐKH đã, đang và sẽ tác động nghiêm trọng đến sản xuất, đời sống và môi trường trên phạm vi khu vực nghiên cứu: nhiệt độ tăng, mực nước biển dâng gây ngập lụt, nhiễm mặn nguồn nước, ảnh hưởng đến nông nghiệp, gây rủi ro lớn đối với công nghiệp và các hệ thống kinh tế-xã hội.*

Từ khóa: *Biến đổi khí hậu, thách thức, cơ hội, Nam Trung Bộ*

Ban Biên tập nhận bài: 12/11/2019 Ngày phản biện xong: 09/12/2019 Ngày đăng bài: 25/04/2020

1. Đặt vấn đề

Tại Việt Nam, trên cơ sở “*Hướng dẫn và phương pháp luận 2001*”, Chương trình phát triển LHQ (UNDP) đã phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư triển khai dự án “*Xác định Bộ chỉ tiêu PTBV và cơ chế xây dựng một CSDL phát triển bền vững ở Việt Nam*” (Dự án VIE/01/021).

Dự án “*Ảnh hưởng tiềm tàng về kinh tế - xã hội của BĐKH tại Việt Nam*” (1995): đã xem xét tác động của các dao động khí hậu hiện tại đối với môi trường tự nhiên và kinh tế ở Việt Nam, đánh giá các tác động của BĐKH do phát thải các khí nhà kính gây ra. Dự án bao gồm một số hoạt động nghiên cứu tập trung vào việc đánh giá tác động tiềm tàng của dao động khí hậu đối với nông nghiệp, sức khỏe con người, sản xuất và sử dụng năng lượng, rừng ngập mặn và đánh cá vùng ven biển. Dự án cũng đề cập đến vấn đề ảnh hưởng tiềm tàng của nhiệt độ cao đối với sâu, bệnh cây trồng.

Tháng 3/2009, Viện Nghiên cứu Biến đổi khí hậu - Đại học Cần Thơ kết hợp với Trung tâm Vùng START Đông Nam Á, Đại học Kỹ thuật

¹Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

²Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu

Email: hahuy@hunre.edu.vn

daihydro2003@gmail.com

Helsinki và Quý Hoàng đã Thế giới đã tổ chức hội thảo “*Đánh giá nhanh tác động, tính dễ tổn thương và khả năng thích nghi với biến đổi khí hậu và lũ lụt ở Đồng bằng sông Cửu Long*”, Hội thảo được sự tài trợ của mạng lưới Châu Á - Thái Bình Dương về nghiên cứu biến đổi khí hậu toàn cầu và Bộ Ngoại giao Phần Lan. Thông qua hội thảo, có thể đánh giá được mức độ ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến nhiều đối tượng và thể hiện sự chung tay góp sức của người dân, của các tổ chức trong việc ứng phó với BĐKH ở vùng sông nước Cửu Long hiện nay.

Gần đây, trong Dự án DANIDA “*Đánh giá tác động của BĐKH đến điều kiện tự nhiên, môi trường và phát triển kinh tế - xã hội ở Trung Trung Bộ Việt Nam*” do Mai Trọng Thông làm chủ nhiệm, nhóm nghiên cứu đã tiến hành xây dựng kịch bản BĐKH chi tiết đến 2050 cho khu vực Trung Trung Bộ bằng phương pháp hạ thấp quy mô động lực. Hai mô hình khí hậu khu vực là RegCM3 (*Regional Climate Model phiên bản 3.0*) và CCAM (*Cubic Conformal Atmospheric Model*) đã được sử dụng để dự tính một số yếu tố và hiện tượng liên quan đến trường mưa và nhiệt độ. Phan Văn Tân và nnk. (2011) trong đề tài “*Nghiên cứu tác động của BĐKH toàn cầu đến các yếu tố và hiện tượng khí hậu cực đoan ở Việt Nam, khả năng dự báo và giải pháp chiến lược ứng phó*” trong khuôn khổ Chương trình KC.08/06-10 đã đề cập đến các dự tính BĐKH

từ một số mô hình khu vực. Tuy nhiên các dự tính mới chỉ được thực hiện riêng lẻ cho từng mô hình và cũng chỉ đến 2050.

Năm 2010 “*Hội nghị khoa học phát triển nông nghiệp bền vững thích ứng với sự BĐKH*” đã được tổ chức tại Tp. Hồ Chí Minh. Hội nghị đã thu thập được nhiều bài nghiên cứu về vấn đề phát triển nông nghiệp bền vững thích ứng với sự BĐKH; ảnh hưởng của phân bón đến sự sinh trưởng và năng suất cây nông nghiệp; các chất dinh dưỡng và các dịch bệnh trong chăn nuôi để từ đó giảm thiểu tác hại của chúng đến môi trường xung tự nhiên.

Dân số của Nam Trung Bộ 3.882.100 người, mật độ dân số 183 người/km² chủ yếu tập trung ở vùng nông thôn, trong đó lao động nông nghiệp chiếm phần lớn. Lĩnh vực ưu tiên phát triển, chiếm tỷ trọng lớn nhất là lĩnh vực dịch vụ, tiếp đến là công nghiệp - xây dựng và sau cùng là nông - lâm - thủy sản. Tuy nhiên, lĩnh vực nông - lâm - thủy sản còn nhiều khó khăn do hạn hán, thiếu nước thường xuyên. Đặc biệt trong những năm gần đây, do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, tác động của hiện tượng El Nino, mùa mưa thường đến muộn hơn và kết thúc sớm hơn nên mức độ hạn hán và thiếu nước càng trở nên nghiêm trọng hơn.

Đối với tỉnh Phú Yên: tập trung phát triển công nghiệp - xây dựng (khoảng 56 - 56,5%), tiếp đó là dịch vụ (khoảng 31 - 31,5%) và sau cùng là nông - lâm - thủy sản (khoảng 11%). Trong đó duy trì diện tích khoảng 24.000 ha trồng lúa; trồng mía khoảng 22.000 - 23.000 ha, cây cao su khoảng 7.000 ha, tăng diện tích cây hồ tiêu lên khoảng 1.000 ha; phát triển cây hoa màu, cây dược liệu; mở rộng các cánh đồng mẫu lớn, vùng sản xuất chuyên canh quy mô lớn; hình thành các cơ sở chăn nuôi tập trung, ứng dụng công nghệ cao, sản xuất theo chuỗi giá trị.

Đối với tỉnh Khánh Hòa: Tập trung phát triển 3 vùng kinh tế trọng điểm, bao gồm (i) Khu vực vịnh Cam Ranh: nâng cấp nhà ga sân bay quốc tế Cam Ranh; đẩy mạnh dịch vụ hàng hải, sửa chữa, đóng mới tàu biển, xây dựng trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá; (ii) Khu vực vịnh Vân

Phong: xây dựng khu Hành chính - Kinh tế Bắc Vân Phong; (iii) Thành phố Nha Trang: ưu tiên phát triển thương mại - dịch vụ - tài chính - du lịch Nha Trang. Đối với diện tích trồng lúa, giảm xuống còn 21.000 ha (năm 2010 là 24.668 ha).

Đối với tỉnh Ninh Thuận: Tập trung chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng ưu tiên lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ (39 - 40%), tiếp đó là công nghiệp - xây dựng (30 - 31%) và sau cùng là nông-lâm-thủy sản (28 - 29%). Trong đó, xây dựng và triển khai đề án ứng phó với biến đổi khí hậu gắn với chủ trương tiết kiệm nước trong sản xuất, kinh doanh; chuyển mạnh diện tích đất lúa kém hiệu quả sang trồng cây có hiệu quả (giảm 1.700 ha lúa so với năm 2010) và xây dựng, triển khai đề án phục hồi và trồng rừng mới ở lưu vực các hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh.

Đối với tỉnh Bình Thuận: Tập trung chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng trong lĩnh vực dịch vụ lên 50,5 - 50,7%, giảm tỷ trọng trong lĩnh vực công nghiệp - xây dựng xuống 27,6% và tăng tỷ trọng trong lĩnh vực nông nghiệp lên 21,9 - 21,7%. Trong đó, cơ cấu lại ngành trồng trọt theo hướng phát triển sản xuất quy mô lớn; phát triển kinh tế trang trại; tiếp tục phát triển các loại cây trồng chủ lực, có lợi thế như cây thanh long, cao su, cây trôm và các loại cây trồng phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng và khí hậu của từng vùng; hình thành mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; nhân rộng mô hình cánh đồng mẫu lớn, cánh đồng lúa chất lượng cao.

2. Cơ sở lý luận đánh giá thách thức do các hiện tượng BĐKH gây ra đối với hoạt động kinh tế khu vực Nam Trung Bộ

2.1. Khái niệm về biến đổi khí hậu

Theo Công ước khung của Liên Hiệp Quốc về BĐKH (1992), BĐKH là sự biến đổi của khí hậu do hoạt động của con người gây ra một cách trực tiếp hoặc gián tiếp làm thay đổi thành phần của khí quyển toàn cầu và do sự biến động tự nhiên của khí hậu quan sát được trong những thời kỳ có thể so sánh được.

Bộ Tài nguyên và Môi trường (2016) định

nghĩa biến đổi khí hậu là “là sự thay đổi của khí hậu trong một khoảng thời gian dài do tác động của các điều kiện tự nhiên và hoạt động của con người. Biến đổi khí hậu hiện nay biểu hiện bởi sự nóng lên toàn cầu, mực nước biển dâng và gia tăng các hiện tượng khí hậu tượng thủy văn cực đoan”.

2.2. Cơ sở lý luận

Còn những hạn chế trong nhận thức của cấp ủy đảng, chính quyền; ý thức trách nhiệm về bảo vệ môi trường của các cán bộ lãnh đạo, quản lý và người dân chưa cao; hành vi của từng người dân, thái độ ứng xử của xã hội đối với tài nguyên, môi trường chưa phù hợp, thân thiện.

Mô hình tăng trưởng thiếu bền vững, dựa quá nhiều vào khai thác tài nguyên, vốn đầu tư, đánh đổi môi trường, hàm lượng khoa học chưa cao. Trình độ phát triển còn ở mức thấp, tiềm lực kinh tế chưa mạnh, tăng trưởng đang chậm lại, nguồn lực tài chính, hạ tầng kỹ thuật yếu kém, chưa đáp ứng yêu cầu trong khi các vấn đề khai thác tài nguyên, ô nhiễm môi trường gia tăng nhanh, biến đổi khí hậu tác động mạnh, phức tạp. Mặt trái của toàn cầu hóa, kinh tế thị trường, những thay đổi chính sách toàn cầu trong bối cảnh biến đổi khí hậu đặt ra nhiều thách thức đối với nước ta.

Các tác động của biến đổi khí hậu sẽ ngày càng gia tăng, khó lường và mang tính cực đoan hơn, đe dọa quốc phòng, an ninh quốc gia, an ninh lương thực, an ninh sinh thái, an ninh năng lượng.

Các nghiên cứu trong và ngoài nước đã hình thành và tạo hoá cơ sở lý luận về đánh giá tác động thiên tai cực đoan đối với kinh tế, xã hội. Những thách thức của thiên tai cực đoan có thể gây ra những ảnh hưởng lớn đối với các mô hình kinh tế, xã hội lại chưa được đầu tư nghiên cứu một cách có hệ thống (như biểu hiện, tác động, thách thức) đối với các loại hình thiên tai. Trong các dạng thiên tai cực đoan điển hình liên quan đến BĐKH, trong nghiên cứu này tập trung vào các loại thiên tai cực đoan chính thường xảy ra ở khu vực Nam Trung Bộ bao gồm bão và áp thấp nhiệt đới, nước dâng do bão lũ lụt, hạn hán,

xâm nhập mặn và làm rõ những thách thức của các thiên tai này đối với kinh tế, xã hội. Các yếu tố về mặt xã hội được xem xét trên khía cạnh vai trò của kinh tế ở khía cạnh việc phát triển mô hình kinh tế bền vững sẽ giúp ích cho nâng cao đời sống, việc làm,... Theo đó, sẽ tạo động lực cho sự phát triển của xã hội và ngược lại.

2) Các nghiên cứu về chỉ tiêu về kinh tế, xã hội hướng tới phát triển bền vững đã được xây dựng cho một số vùng cụ thể. Tuy nhiên việc định lượng hóa các chỉ tiêu, cũng như giá trị mục tiêu (phải hướng tới) này còn hạn chế, đặc biệt trong bối cảnh BĐKH và trong điều kiện thiên tai cực đoan gây ra thiệt hại với kinh tế, xã hội thì chưa xây dựng được bộ tiêu chí, chỉ tiêu để phù hợp, đặc biệt là đối với khu vực Nam Trung Bộ.

3) Các mô hình kinh tế, xã hội thích ứng với BĐKH tại khu vực miền Trung có thể thấy rằng đã có nhiều công trình, dự án, đề tài... triển khai xây dựng các mô hình với nhiều kiểu nhiều loại khác nhau và trên thực tiễn đã tồn tại nhiều mô hình thích ứng với BĐKH. Tuy nhiên, thực tế cho thấy việc xây dựng mô hình kinh tế, xã hội để thích ứng được với các thiên tai cực đoan trong bối cảnh biến đổi khí hậu hướng đến phát triển bền vững còn chưa được đầu tư nghiên cứu.

4) Một số các mô hình kinh tế, xã hội được nghiên cứu áp dụng ở một số vùng tại Việt Nam được xem là có hiệu quả và triển khai nhân rộng. Tuy nhiên các giải pháp, định hướng, nội dung để nhân rộng mô hình kinh tế, xã hội điển hình phát triển theo hướng bền vững và thích nghi với BĐKH cần phải được đánh giá cụ thể về cơ sở khoa học.

5) Từ những đánh giá về thành quả, hạn chế trong thực tiễn của nước ta, đặc biệt là khu vực Nam Trung Bộ, việc triển khai đề tài có ý nghĩa khoa học và thực tiễn cần được triển khai để góp phần phát triển kinh tế Việt Nam, cụ thể là đối với khu vực Nam Trung Bộ, khu vực thường chịu ảnh hưởng nặng nề bởi thiên tai cực đoan.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Thách thức khó khăn về chính sách

Thời gian qua, Ủy ban quốc gia về BĐKH đã

tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo triển khai có trọng tâm, trọng điểm và điều phối xử lý nhiều vấn đề liên ngành, liên vùng trong công tác ứng phó với BĐKH. Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về BĐKH đã được xây dựng và phê duyệt thể hiện sự chủ động, tích cực của Việt Nam thực hiện nghiêm túc các cam kết quốc tế. Vai trò, vị trí của Việt Nam về ứng phó với BĐKH trên trường quốc tế ngày càng được nâng cao.

Tuy nhiên, công tác ứng phó với biến đổi khí hậu tại Việt Nam còn nhiều tồn tại, hạn chế. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về ứng phó với BĐKH chưa đồng bộ, chưa được rà soát, điều chỉnh kịp thời phù hợp với tình hình mới trong nước và quốc tế. Tỷ lệ hoàn thành thực hiện các cam kết với các đối tác phát triển về xây dựng chính sách thuộc Chương trình hỗ trợ ứng phó với BĐKH (SP-RCC) vẫn còn thấp. Chưa đánh giá đầy đủ thực trạng mọi hoạt động về BĐKH trên cả nước, chưa quan tâm đánh giá các tác động phi BĐKH như sụt lún đất, sụt lún ... một cách đúng mức; cơ sở dữ liệu quốc gia về BĐKH còn thiếu và chưa đáp ứng được yêu cầu. Năng lượng sạch, năng lượng tái tạo vẫn chưa được quan tâm phát triển và sử dụng.

Những thách thức khó khăn của biến đổi khí hậu cho khu vực Nam Trung Bộ:

Khó khăn trong công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin: Việc tuyên truyền và phổ biến các thông tin cơ bản của các Bộ, ngành và địa phương còn rất yếu, dẫn đến sự quan tâm không đầy đủ của các cơ quan có liên quan và cơ chế phối hợp của các cơ quan hữu quan trong việc thực hiện còn hạn chế.

Thách thức về khung pháp lý, cơ chế chính sách về phối hợp, về các hoạt động ưu tiên trong ứng phó BĐKH: một số các văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành nhưng chưa đủ để điều chỉnh tất cả các hoạt động liên quan đến BĐKH. Việc bổ sung kịp thời các văn bản sẽ giúp công tác quản lý nhà nước về BĐKH được thống nhất. Trong thời gian gần đây, nhiều nhà tài trợ quốc tế đã và đang tiếp tục cam kết viện trợ cho lĩnh vực BĐKH ở Việt Nam. Tuy nhiên,

hiện nay các nhà tài trợ còn đang băn khoăn về các tiêu chí xác định các dự án ưu tiên thích ứng với BĐKH và quy trình, thủ tục xây dựng, thẩm định, phê duyệt và giám sát đánh giá các dự án ứng phó với BĐKH.

Tích cực tham gia đàm phán và sự đạt được cam kết của nhóm các nước phát triển tạo cơ hội cho Việt Nam được tiếp thu những công nghệ mới thông qua việc chuyển giao công nghệ từ những nước này, tuy nhiên cũng tạo ra những thách thức mới liên quan đến giá cả của công nghệ, tính cạnh tranh của nền kinh tế và rủi ro về gian lận. Bên cạnh đó, còn có một số yếu tố khác như tính cạnh tranh cao ít kinh nghiệm trong vận động hành lang của phía Việt Nam cũng làm hạn chế khả năng tiếp nhận được những công nghệ tiên tiến này. Để giải quyết được những thách thức này, Việt Nam cần quan tâm đến những giải pháp sau: Hành động nhanh, đi đầu, tận dụng cơ hội khi các nước khác còn đang nghiên cứu. Đào tạo tăng cường năng lực trong nước bằng các hình thức cử cán bộ tham gia các Ủy ban, các nhóm nghiên cứu; đầu tư cho các trung tâm đào tạo...

Riêng với Khu vực Nam Trung Bộ việc nhận thức và tuyên truyền thông tin về BĐKH của cán bộ và người dân vẫn còn hạn chế, cán bộ có trình độ chưa cao và thiếu sự cập nhật các thông tin xung quanh. Mỗi lần tập huấn cán bộ được cử tham gia cũng khác nhau nên thiếu tính hệ thống và lãng phí nguồn nhân lực. Sau đó là nguồn tài chính quốc gia chưa được đầu tư nhiều cho khu vực. Các nhà tài chính còn nhiều băn khoăn về sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng duyên hải Nam Trung Bộ. Còn những hạn chế trong nhận thức của cấp ủy đảng, chính quyền; ý thức trách nhiệm về bảo vệ môi trường của các cán bộ lãnh đạo, quản lý và người dân chưa cao; hành vi của từng người dân, thái độ ứng xử của xã hội đối với tài nguyên, môi trường chưa phù hợp, thân thiện.

Mô hình tăng trưởng thiếu bền vững, dựa quá nhiều vào khai thác tài nguyên, vốn đầu tư, đánh đổi môi trường, hàm lượng khoa học chưa cao. Trình độ phát triển còn ở mức thấp, tiềm lực kinh

tế chưa mạnh, tăng trưởng đang chậm lại, nguồn lực tài chính, hạ tầng kỹ thuật yếu kém, chưa đáp ứng yêu cầu trong khi các vấn đề khai thác tài nguyên, ô nhiễm môi trường gia tăng nhanh, biến đổi khí hậu tác động mạnh, phức tạp. Mặt trái của toàn cầu hóa, kinh tế thị trường, những thay đổi chính sách toàn cầu trong bối cảnh biến đổi khí hậu đặt ra nhiều thách thức đối với nước ta.

Các tác động của biến đổi khí hậu sẽ ngày càng gia tăng, khó lường và mang tính cực đoan hơn, đe dọa quốc phòng, an ninh quốc gia, an ninh lương thực, an ninh sinh thái, an ninh năng lượng.

3.2. Thách thức khó khăn của thiên tai gây ra cho khu vực Nam Trung Bộ

Việt Nam được đánh giá là một trong những quốc gia bị ảnh hưởng nặng nề nhất của biến đổi khí hậu, trong đó vùng Nam Trung Bộ gồm 4 tỉnh Phú yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận dễ bị tổn thương nhất do các hiện tượng BĐKH gây ra như nhiệt độ tăng kéo dài gây ra hạn hán, xâm nhập mặn, hiện tượng nước biển dâng. Biến đổi khí hậu là một thách thức lớn đối với nhân loại, sẽ tác động nghiêm trọng đến sản xuất, đời sống và môi trường ở khu vực. Nhiệt độ tăng, mực nước biển dâng gây ngập lụt, gây nhiễm mặn nguồn nước, ảnh hưởng đến nông nghiệp, gây rủi ro đối với công nghiệp và hệ thống kinh tế-xã hội trong tương lai. Vấn đề biến đổi khí hậu đã, đang và sẽ làm thay đổi toàn diện và sâu sắc quá trình phát triển và an ninh toàn cầu như năng lượng, nước, lương thực, xã hội, việc làm...

Với quy mô dân số Việt Nam nói chung và Khu vực Nam Trung Bộ nói riêng ngày một tăng và mục tiêu trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại, do đó nhu cầu tiêu thụ năng lượng cho sản xuất, giao thông vận tải và sinh hoạt là rất lớn. Việc tăng cường quản lý cũng như đẩy mạnh áp dụng công nghệ hiện đại nhằm tiêu hao nhiên liệu, sử dụng tiết kiệm, phát triển các nguồn năng lượng mới đang tập trung triển khai ở nước ta.

3.3. Cơ hội chính sách, diễn đàn quốc tế và

khu vực của Việt Nam nói chung và khu vực Nam Trung Bộ nói riêng

Sự tham gia tích cực và những đóng góp quan trọng của Việt Nam tại các diễn đàn quốc tế về BĐKH sẽ góp phần đảm bảo những lợi ích cũng như quyền lợi của đất nước và của các quốc gia tương tự, đặc biệt là nhóm các nước đang phát triển và kém phát triển.

Cùng với nhóm các nước đang phát triển và nhóm các quốc gia kém phát triển, Việt Nam đã thể hiện rõ các quan điểm của mình thông qua các cuộc đàm phán về BĐKH. Đặc biệt là làm rõ trách nhiệm 129 của nhóm các nước phát triển trong vấn đề giảm phát thải khí nhà kính và sự âm lên toàn cầu đang diễn ra, đồng thời làm tăng tính pháp lý của những cam kết từ nhóm các nước phát triển, cụ thể là (a) Các chỉ tiêu cắt giảm khí nhà kính của các nước phát triển; (b) Các hành động thích ứng, đặc biệt ở các nước đang phát triển, như Việt Nam; (c) tài trợ ‘mới và bổ sung’ cho các hành động ứng phó với BĐKH thông qua các cơ chế thiết thực và được quản lý ‘công bằng’; (d) có những cam kết chắc chắn về xây dựng năng lực và chuyển giao công nghệ; và (e) cắt giảm phát thải từ phá rừng và suy thoái rừng (REDD).

Tính nhất quán với các thoả thuận quốc tế, cũng như thực tế Việt Nam đang chủ động hành động (ví dụ việc xây dựng Chương trình Mục tiêu quốc gia ứng phó với BĐKH) đang tạo ra những lợi thế cho Việt Nam trong việc đưa ra luận cứ đối với việc tài trợ quốc tế “mới và bổ sung” đối với các hành động thích ứng BĐKH và giảm thiểu phát thải khí nhà kính. Việt Nam có nhiều cơ hội để có những đóng góp đáng kể cho các nỗ lực giảm thiểu khí nhà kính quốc tế bằng những công nghệ hiện có cũng như các công nghệ mới cùng với sự đầu tư từ tài trợ quốc tế cho các hoạt động BĐKH.

3.4. Những cơ hội từ trong nước

Vấn đề BĐKH đã ngày càng được quan tâm rộng rãi hơn bởi tất cả hệ thống chính trị, các tổ chức đoàn thể cho đến người dân. Đi cùng với điều này là sự ủng hộ và hiện thực hóa thông qua ngày càng nhiều những hoạt động ứng phó với

BĐKH trong những năm gần đây. Những cơ hội này bao gồm:

Sự tham gia tích cực của Đoàn Việt Nam, những cam kết chính trị và

quan điểm mạnh mẽ của Chính phủ Việt Nam tại các cuộc họp của các Bên của UNFCCC và KP.

Sự quan tâm và chỉ đạo sát sao của Đảng và Nhà nước tới vấn đề BĐKH thể hiện qua sự ủng hộ về chính trị và nguồn lực. Đi đôi với nhận thức ở các cấp về vấn đề BĐKH được nâng lên, sự quan tâm và chỉ đạo sát sao của Đảng và Chính phủ, việc xây dựng và hoàn thiện thể chế chính sách cho lĩnh vực BĐKH cũng được tích cực triển khai. Cho đến nay, khung pháp lý chính sách trong nước về BĐKH đã dần được hoàn thiện và tiếp tục được cập nhật theo xu thế đàm phán về BĐKH ở các diễn đàn đa phương.

3.5. Cơ hội từ chính thách thức của thiên tai gây ra

Cùng với xu hướng chung của thế giới, Việt Nam nói chung và khu vực Nam Trung Bộ nói riêng cũng đang chuyển mình để biến thách thức của BĐKH thành cơ hội phát triển nền kinh tế xã hội trong nước. BĐKH khí hậu dẫn đến trái đất nóng lên, vốn tự nhiên dần cạn kiệt, các hiện tượng thời tiết cực đoan như bão lũ, hạn hán, xâm nhập mặn ngày càng nhiều ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh, nuôi trồng của người dân khu vực bị ảnh hưởng.

Tuy nhiên bên cạnh những thách thức, BĐKH cũng mang đến những cơ hội. Thứ nhất là hội nhập kinh tế toàn cầu để tiếp nhận các mô hình kinh tế xã hội phát triển bền vững tiếp đó là phát triển thị trường và đi kèm theo chốt nhất mà BĐKH mang lại đó là sự đổi mới về công nghệ. Việt Nam đang tập trung vào việc chuyển đổi mô hình sử dụng năng lượng hóa thạch sang sử dụng

năng lượng sạch, năng lượng tái tạo. Chuyển hướng đầu tư vào các dự án thân thiện môi trường cũng bắt đầu được quan tâm.

Đối với vùng Nam Trung Bộ BĐKH gây ra những thách thức khó khăn như hạn hán, xâm nhập mặn... nhưng từ những thách thức đó lại biến thành cơ hội phát triển kinh tế cho khu vực này. Nhiệt độ tăng cao gây ra hạn hán cần đưa ra mô hình nông nghiệp, thủy sản những ngành cần sử dụng nhiều nước thành mô hình thích ứng với thiên tai này như mô hình tưới tiết kiệm nước, hay mô hình tích hợp năng lượng tái tạo cho khu vực.

4. Kết luận

Nam Trung Bộ với vị trí địa lý thuận lợi, bờ biển dài, diện tích mặt nước rộng lớn, khu vực có nhiều tiềm năng về phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là phát triển kinh tế các khu ven biển. Trong bối cảnh biến đổi khí hậu khi các hiện tượng thiên tai cực đoan tài nguyên thiên nhiên bị khai thác cạn kiệt, môi trường ô nhiễm, khí hậu thay đổi ngày càng diễn biến bất thường làm thiệt hại lớn về người, tài sản, qua đó tạo ra những áp lực không hề nhẹ đến phát triển kinh tế - xã hội trong vùng.

Thông qua quá trình nghiên cứu các đặc thù về tự nhiên, kinh tế - xã hội, đề tài đã tiến hành khảo sát, tổng hợp các tài liệu, số liệu liên quan đến vấn đề nghiên cứu. Từ đó đã đánh giá được những cơ hội, thách thức do thiên tai cực đoan gây ra cho khu vực nghiên cứu. Trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngoài những thách thức từ bản chất vật lý của thiên tai gây ra thì các thách thức về chính sách được xem là khâu có tính chất quyết định đến việc chuyển hóa những thách thức thành cơ hội để phát triển kinh tế - xã hội trong khu vực.

Lời cảm ơn: Nhóm nghiên cứu xin chân thành cảm ơn sự hỗ trợ của đề tài khoa học “Nghiên cứu xây dựng mô hình kinh tế, xã hội bền vững, thích nghi với các hiện tượng thiên tai cực đoan trong bối cảnh biến đổi khí hậu khu vực Nam Trung Bộ, thử nghiệm cho tỉnh Ninh Thuận”, mã số: BĐKH.04/16-20 trong việc thực hiện và công bố nghiên cứu này.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Văn Bằng (2002), *Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn Bắc Trung Bộ theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá*, Nxb Nông nghiệp.
2. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2009), *Công văn số 3815/BTNMT-KTTVBĐKH về Khung hướng dẫn xây dựng Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu*.
3. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2008), *Chương trình mục tiêu Quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu*.
4. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2009), *Kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng cho Việt Nam*.
5. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2012), *Kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng cho Việt Nam*.
6. Hoàng Văn Chức (1999), *Dân cư, nguồn lao động trong quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế vùng duyên Hải Nam Trung Bộ*, Luận án TS Địa lý.
7. Mai Ngọc Cường (chủ biên), *Đại học kinh tế quốc dân (1996): Lịch sử các học thuyết kinh tế*, Nhà xuất bản thống kê, Hà Nội.
8. Vũ Hùng Cường (2007), *Chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành của vùng duyên hải Nam Trung Bộ của Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá*, Luận án TS Kinh tế.
9. Lương Minh Cừ, Đào Duy Huân, Phạm Đức Hải (chủ biên) (2012), *Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, mô hình tăng trưởng kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh và Việt Nam theo hướng cạnh tranh đến năm 2020*, Nxb. Tp. Hồ Chí Minh.
10. Nguyễn Lập Dân (2012), *Quản lý hạn hán, sa mạc hoá vùng Nam Trung Bộ trong bối cảnh biến đổi khí hậu*. Nxb Khoa học Tự nhiên và Công nghệ.
11. Vũ Đăng Hinh (2005), *Cấu trúc lại nền kinh tế Mỹ từ thập kỷ 70 của thế kỷ trước đến nay*, Nxb Thế giới.
12. Trương Quang Học (2011), *Đào tạo tập huấn viên về Biến đổi Khí hậu*. Nxb Hà Nội.
13. Hội nghị khoa học (2010), *Phát triển nông nghiệp bền vững thích ứng với sự biến đổi khí hậu*, Thành phố Hồ Chí Minh.

EXTREME NATURAL DISASTERS CHALLENGES AND OPPORTUNITIES IN THE SOUTH CENTRAL REGION IN THE CONTEXT OF CLIMATE CHANGE

Hoang Anh Huy^{1*}, Pham My Linh², Hoang Van Dai^{2*}

¹HaNoi University of natural resources and environment

²Viet Nam institute of meteorology, hydrology and climate change

Abstract: *The climate change (CC) which is manifested by global warming and rising sea levels, is one of the major challenges for Vietnam in general and the South Central Coast in particular. Climate change has been seriously impacting production, life and the environment in the study area Besides, rising temperatures, sea level rise cause flooding, salinity of water sources, affecting agriculture and posing great risks to industry and socio-economic systems.*

Keywords: *Climate change, challenges, opportunities, South Central.*